

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/DS-ST

Ngày: 12 – 02 – 2026

V/v “Tranh chấp vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghét

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Hùng Dũng

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2025/TLST–DS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Trung Q, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp A, xã G, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Ông Mai Văn V, sinh năm 1969

Bà Lâm Thị P, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh Cà Mau

(Ông Q, bà P có đơn xin vắng mặt, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2025, quá trình làm việc nguyên đơn trình bày: Năm 2018 ông cho ông Mai Văn V và bà Lâm Thị P mượn tiền nhiều lần, thời gian mượn tiền thì ông không nhớ cụ thể ngày tháng nhưng tổng số tiền ông cho vợ chồng ông V, bà P mượn là 70.500.000 đồng. Ông cho mượn tiền không tính lãi.

Khi cho mượn thì có thỏa thuận là khi nào ông cần tiền thì báo trước 04 tháng vợ chồng ông V, bà P sẽ trả tiền cho ông. Tuy nhiên khi ông yêu cầu vợ chồng ông V, bà P nhiều lần nhưng ông V chỉ hứa hẹn nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Do đó năm 2023 vợ chồng ông V, bà P có làm tờ cam kết ghi ngày 01/8/2023 với nội dung là có nợ ông số tiền 70.500.000 đồng và hứa hẹn thời gian trả nợ có xác nhận của trưởng ấp V. Sau đó, ông đã nhiều lần yêu cầu

ông V bà P trả tiền nhưng ông V, bà P không thực hiện. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Mai Văn V và bà Lâm Thị P trả cho ông số tiền 70.500.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Bà Lâm Thị P là bị đơn trình bày: Trước đây ông L Trung Quốc có đưa vợ chồng bà và ông Mai Văn V số tiền 70.500.000 đồng. Mục đích ông Q đưa tiền cho vợ chồng bà giữ dùm, sau này khi ông Q già yếu thì vợ chồng bà lấy số tiền này lo cho ông Q. Đến khi ông Q có yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền 70.500.000 đồng thì vợ chồng bà chưa trả được cho ông Q do vợ chồng bà mượn lại số tiền đó cho con đi học. Do đó ông Lâm Trung Q có viết “Tờ Cam kết ngày 01/8/2023” và yêu cầu vợ chồng bà ký tên nội dung là bà và ông V còn nợ ông Q số tiền 70.500.000 đồng. Bà và ông V có ký tên vào “Tờ cam kết ngày 01/8/2023”. Bà thừa nhận bà và ông Mai Văn V còn nợ ông Lâm Trung Q số tiền 70.500.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền này cho ông Lâm Trung Q.

Ông Mai Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt, ông Mai Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Trung Q. Buộc ông Mai Văn V, bà Lâm Thị P trả cho ông L Trung Quốc số tiền 70.500.000 đồng.

- Về án phí: Buộc ông Mai Văn V, bà Lâm Thị P phải nộp số tiền án phí có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ông L Trung Quốc khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp vay tài sản đối với bị đơn ông Mai Văn V, bà Lâm Thị P cư trú tại ấp V, xã V, tỉnh Cà Mau. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau.

Nguyên đơn ông Lâm Trung Q, bị đơn bà Lâm Thị P có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Mai Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, nguyên đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn yêu cầu Mai Văn V, bà Lâm Thị P phải thanh toán số tiền gốc là 70.500.000; Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Lâm Trung Q xác định từ năm 2018 có cho vợ chồng bà Lâm Thị P, ông Mai Văn V vay số tiền 70.500.000 đồng; tại biên bản ghi lời khai ngày 21/01/2026 bà Lâm Thị P thừa nhận vợ chồng bà và ông Mai Văn V có mượn của ông Lâm Trung Q số tiền 70.500.000 đồng và có ký vào tờ cam kết ngày 01/8/2023. Như vậy, có cơ sở xác định ông L Trung Quốc cho ông Mai Văn V bà Lâm Thị P vay số tiền 70.500.000 đồng là có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các bên đương sự thừa nhận, nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của nguyên đơn.

Ông Mai Văn V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lâm Thị P thừa nhận bà và ông Mai Văn V còn nợ ông Lâm Trung Q số tiền 70.500.000 đồng và đồng ý trả cho ông Q số tiền này. Đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy, ông Lâm Trung Q khởi kiện yêu cầu ông Mai Văn V, bà Lâm Thị P trả số tiền 70.500.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ông Lâm Trung Q không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Mai Văn V, bà Lâm Thị P phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L Trung Quốc đối với ông Mai Văn V, bà Lâm Thị P.

Buộc ông Mai Văn V, bà Lâm Thị P trả cho của ông L Trung Quốc số tiền 70.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Mai Văn V, bà Lâm Thị P phải chịu án phí sơ thẩm là 3.525.000 đồng.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Ghét